

Nghiên cứu và đề xuất định hướng sử dụng đất đối với vùng trồng cam sành trên địa bàn huyện Hàm Yên và Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

○ NGUYỄN TRỌNG TRƯỜNG SƠN
Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Đặt vấn đề

Sử dụng đất nông nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với vùng nông thôn, nó tạo ra sản lượng nông sản như: Lương thực, thực phẩm liên quan trực tiếp tới thu nhập và đời sống của người nông dân. Bên cạnh đó, sử dụng đất nông nghiệp còn góp phần phát triển nông nghiệp sinh thái và phát triển bền vững. Do vậy, việc đánh giá hiệu quả kinh tế để sử dụng hợp lý theo quan điểm sinh thái và phát triển bền vững đang trở thành vấn đề mang tính chất toàn cầu đang được các nhà khoa học trên thế giới quan tâm. Đối với một nước có nền kinh tế nông nghiệp chủ yếu như ở Việt Nam, nghiên cứu, đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp đang trở nên cấp thiết.

Vùng cam sành Hàm Yên được biết đến với thương hiệu cam sành Hàm Yên là một trong 10 loại quả nổi tiếng ở Việt Nam. Đây là vùng có điều kiện sinh thái phù hợp với trồng cam, là vùng có diện tích và sản lượng đứng thứ 4 cả nước. Tuy nhiên sản xuất cam vẫn còn hạn chế, chưa khai thác hết quỹ đất chưa tương xứng với tiềm năng, việc đánh giá hiệu quả kinh tế và đề xuất vùng trồng cam là hết sức cần thiết.

Kết quả nghiên cứu

Thực trạng quản lý sử dụng đất (SDĐ) trồng cam trên địa bàn nghiên cứu

Hiệu quả kinh tế của SDĐ trồng cam và các kiểu SDĐ nông nghiệp khác tại vùng cam huyện Hàm Yên và huyện Chiêm Hóa

Tổng diện tích đất trồng cam đến năm 2020 của vùng là 8.416,1 ha; trong đó, huyện Hàm Yên có 7.812,3 ha, huyện Chiêm Hóa có 603,8 ha. Diện tích đất trồng cam phân bố trên địa bàn 20 xã của vùng, nhiều nhất tại xã Phù Lưu với 2.889,5 ha, thấp nhất tại xã Thái Hòa với 3,00 ha; diện tích cam của huyện Chiêm Hóa tập trung chủ yếu tại xã Trung Hà với 551,6 ha.

Hiệu quả kinh tế của cây trồng được đánh giá trên 3 tiêu chí gồm: Giá trị sản xuất, giá trị gia tăng và hiệu quả đồng vốn. Trong 4 loại SDĐ, đất trồng cây ăn quả và cây công nghiệp có hiệu quả kinh tế cao, vượt trội so với các loại cây trồng hàng năm, riêng cây keo có hiệu quả kinh tế thấp, cụ thể: Loại SDĐ trồng cam có điểm số tuyệt đối với 100 điểm do cả 3 chỉ tiêu đều đạt mức rất cao; loại SDĐ cây công nghiệp cho hiệu quả kinh tế rất khác nhau

giữa các kiểu SDĐ. Với kiểu SDĐ trồng cây chè cũng là cây cho hiệu quả kinh tế rất cao; loại SDĐ trồng keo có hiệu quả kinh tế thấp với 2/3 chỉ tiêu đạt mức thấp; loại SDĐ chuyên màu rất đa dạng về cây trồng và kiểu SDĐ khác nhau nên hiệu quả kinh tế cũng khác nhau. Giá trị sản phẩm dao động từ mức thấp đến mức cao tùy thuộc vào kiểu SDĐ. Giá trị gia tăng cũng dao động lớn từ mức thấp đến cao. Hiệu quả đồng vốn của đất chuyên màu dao động nhiều, phần lớn đều đạt mức cao đến rất cao. Như vậy, trồng cam vẫn là loại SDĐ cho hiệu quả kinh tế cao nhất, tuy nhiên cam cũng phải cạnh tranh đối với cây chè, mía, cây sắn, cây keo.

Đề xuất định hướng sử dụng đất đối với vùng trồng cam sành

Giữ nguyên hiện trạng đất trồng cam năm 2020 tại 17 xã, bao gồm 15 xã thuộc huyện Hàm Yên và 2 xã Trung Hà, Hà Lang thuộc huyện Chiêm Hóa. Ba xã giữ nguyên hiện trạng gồm: Xã Đức Ninh, Thái Hòa và Hùng Đức của huyện Hàm Yên. Theo đó, phương án chỉ đề xuất giữ lại hiện trạng tại các khu vực có mức độ S1, S2 và S3 trên các loại SDĐ trồng cây hàng năm, đất cây

lâu năm và đất rừng sản xuất; diện tích cam trong đất vườn ao sử dụng lâu dài tại các khu dân cư không nằm trong vùng quy hoạch phát triển mà thuộc diện tích sản xuất tự phát hợp pháp của nhân dân.

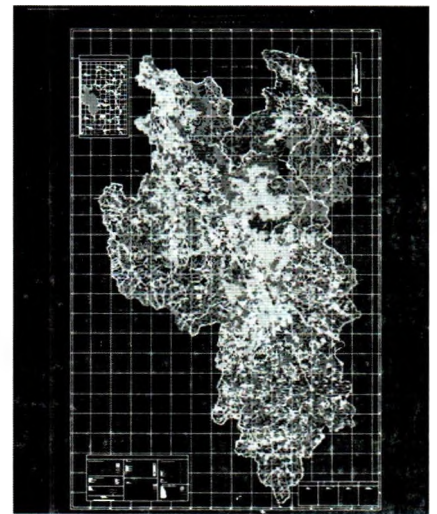
Kết quả tổng hợp cho thấy: Tổng diện tích đất trồng cam quy hoạch giữ nguyên hiện trạng đến năm 2021, định hướng đến năm 2030 có 7.060,4 ha (huyện Hàm Yên 6.598,7 ha; huyện Chiêm Hóa 461,7 ha); trong đó, trên đất trồng cây lâu năm 5.568,1 ha (huyện Hàm Yên 5.184,7 ha; huyện Chiêm Hóa 383,4 ha); trồng xen kẹt trong đất vườn ao sử dụng lâu dài tại các khu dân cư nông thôn có 160,1ha (huyện

Hàm Yên 139,6 ha; huyện Chiêm Hóa 20,9 ha); trên các loại đất cần chuyển mục đích sang cây lâu năm để sản xuất cam gồm: Trên đất cây hàng năm có 161,2 ha (huyện Hàm Yên 154,1 ha; huyện Chiêm Hóa 7,1 ha), trên đất trồng rừng sản xuất có 1.171,0 ha (huyện Hàm Yên 1.120,7 ha; huyện Chiêm Hóa 50,3 ha). Diện tích quy hoạch giữ nguyên hiện trạng đất trồng cam trên đất thích hợp có 7.060,4 ha (huyện Hàm Yên 6.598,7 ha; huyện Chiêm Hóa 461,7 ha); bao gồm trên đất rất thích hợp (S1), thích hợp (S2) và ít thích hợp (S3) cho trồng cam. Những diện tích trên đất ít thích hợp cho trồng cam thực tế là những khoảnh đất có đủ các yêu

cầu về nhiệt độ, loại đất, tầng dày, thành phần cơ giới thích hợp cho trồng cam, mặt khác đã được hình thành thành vùng sản xuất tập trung, sát với những vườn cam có mức độ thích hợp S1 và S2 nên đáp ứng được đủ điều kiện cần thiết để giữ lại, tuy nhiên những khoảnh đất này lại có những hạn chế như độ dốc cao từ 25⁰ - 30⁰.

Kết luận

Vùng để xuất trồng cam



Vùng cam Hàm Yên là một vùng miền núi thuộc tỉnh Tuyên Quang, có điều kiện địa hình, khí hậu tương đối thuận lợi cho việc mở rộng sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng đa dạng hoá cây trồng vật nuôi. Diện tích tự nhiên toàn vùng có 108.123,5 ha; trong đó, đất nông nghiệp có 101.372,0 ha, chiếm 93,76% tổng diện tích đất tự nhiên; trong đất nông nghiệp thì đất sản xuất nông nghiệp có 21.491,4 ha; đất lâm nghiệp 79.050,3 ha; còn lại là các loại đất khác. Trong những năm qua, cây cam đã được xác định là cây trồng chủ lực, là cây giúp xóa đói, giảm nghèo và làm giàu cho nhiều hộ gia đình; đặc biệt đây là sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng phát triển theo hướng hình thành vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn trên địa bàn tỉnh. ■

Tổng hợp diện tích đất trồng cam phù hợp để nghị giữ lại đến năm 2021, định hướng đến năm 2030

TT	Xã/thị trấn	Diện tích cam tiếp tục sử dụng theo hiện trạng (ha)				
		Tổng diện tích	Trồng cam trên đất cây lâu năm (CLN)	Trồng cam trên đất cây hàng năm khác (HNK)	Trồng cam trên đất rừng trồng sản xuất (RSX)	Trồng cam trong khu dân cư
	Tổng toàn vùng	7.060,4	5.568,1	161,2	1.171,0	160,1
I	Huyện Hàm Yên	6.598,7	5.184,7	154,1	1.120,7	139,2
1	Tân Yên	278.1	198.3	1.3	60.2	18.3
2	Yên Thuận	635.3	495.5	20.3	113.4	6.2
3	Bạch Xá	187.8	153.8	13.9	18.1	1.9
4	Mình Khương	378.6	311.1	12.3	47.2	8.0
5	Yên Lâm	408.5	341.5	1.9	45.2	19.8
6	Mình Dân	241.0	198.8	18.5	19.9	3.8
7	Phù Lưu	2.416.1	2.041.0	41.0	312.4	21.7
8	Mình Hương	269.2	158.8	2.3	104.3	3.8
9	Yên Phú	340.9	255.4	2.0	55.5	28.0
10	Tân Thành	899.4	607.6	22.4	260.9	8.5
11	Bình Xá	51.5	38.4	2.7	1.9	8.5
12	Thái Sơn	113.1	97.6	3.0	7.0	5.5
13	Nhân Mục	123.3	93.6	12.6	14.0	3.1
14	Thành Long	34.6	30.5		3.9	0.3
15	Bằng Cốc	221.4	162.8		56.9	1.7
16	Thái Hòa					
17	Đức Ninh					
18	Hùng Đức					
II	Huyện Chiêm Hóa	461,7	383,4	7,1	50,3	20,9
1	Trung Hà	416.9	359.2	6.4	33.3	18.1
2	Hà Lang	44.8	24.2	0,7	17,0	2,8